TÒA ÁNNHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 10-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Tân,

Bà Vũ Thị Lại,

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng (số 27 đường ¼ đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng) và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 /2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Thị H, sinh ngày 16/01/1999 tại Hoà Bình (nay là tỉnh Phú Thọ); nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện L, tỉnh Hoà Bình (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị T; có chồng là Hoàng Văn T1 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/4/2025 đến ngày 18/4/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị O, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, đặc khu C, Thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Huyền M, sinh năm 1984; địa chỉ: phường B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Bùi Đức M, sinh năm 1989; địa chỉ: phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/4/2025 Công an thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng (nay là Công an đặc khu Cát Hải) nhận được trình báo của chị Trần Thị O về việc mất điện thoại di động là 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng. Cùng ngày, Bùi Thị H đã đến Công an đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của chị O, đồng thời bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi 04 lần phạm tội trên địa bàn thị trấn Cát Bà (nay là đặc khu Cát Hải) và tỉnh Quảng Ninh.

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 03/4/2025 bị cáo H đã điều khiển xe mô tô BKS 28FN-073.96 đến của hàng quần áo của chị Vũ Thị H, tại tổ dân phố thị trấn C, C (nay là đặc khu C) hỏi mua quần áo, khi chị H đang đi tìm quần áo, thì bị cáo thấy trên bàn có 01 điện thoại Iphone 12 màu đen, nhìn xung quanh không có ai, bị cáo đã lén lút lấy chiếc điện thoại và cất giấu vào trong người. Sau đó bị cáo đã đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Tấn T2 nói với anh T2 là điện thoại của bị cáo cho con dùng nhưng quên mật khẩu không mở được khoá nên bán lại 2.000.000 đồng, bị cáo đã ăn tiêu hết.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 06/4/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 28FN-073.96 đến cửa hàng quần áo "Chip's House" của chị Nguyễn Thị Huyền M, tại phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh) vào hỏi mua quần áo. Khi chị M đi tìm quần áo, bị cáo phát hiện trên bàn quầy thu ngân để 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, thấy xung quanh không có ai, nên bị cáo lấy chiếc điện thoại cất giấu vào người. Bị cáo đem điện thoại đến một cửa hàng điện thoại (không biết tên và địa chỉ) ở khu vực Hòn Gai bán được số tiền 500.000 đồng và ăn tiêu hết.

Lần thứ ba: Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 06/4/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 28FN-073.96 đến cửa hàng quần áo "Lamella" của chị Phạm Thị Thanh T tại phường H, H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) vào hỏi mua quần áo. Khi chị T đang tìm quần áo, bị cáo phát hiện trên bàn quầy thu ngân có 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, thấy xung quanh không ai nên bị cáo đã

lấy chiếc điện thoại trên cất giấu vào trong người. Bị cáo đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Xuân Bách ở phường H, H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) nói với anh Bùi Đức M chủ quán là điện thoại do con nghịch quên mật khẩu không mở được, nên bán cho anh M được 6.000.000 đồng và đã ăn tiêu hết.

Lần thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2025, bị cáo điều khiển mô tô BKS 28FN-073.96 đến cửa hàng tiện lợi Square C hỏi mua sữa, thấy chị Trần Thị O có để 01 chiếc điện Iphone 12 Promax màu vàng trên bàn quầy thu ngân, thấy không có người, bị cáo lấy điện thoại cất giấu vào người để đem đi bán. Đến chiều cùng ngày, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện, nên bị cáo đã đến Công an đầu thú.

Tại Kết luận về giá tài sản số 03 ngày 09/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xám đen trị giá 8.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus trị giá 2.890.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 05/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax trị giá 13.250.000 đồng. Kết luận về giá tài sản số 02 ngày 09/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng trị giá là 9.000.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Thị H xảy ra ngày 06/4/2025 tại tỉnh Quảng Ninh. Ngày 11/4/2025 và 07/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Thị H về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng để điều tra theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 23/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận toàn bộ nội dung như đã nêu trên. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đức M có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 24 đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn M số tiền là 6.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát; bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù H với lời khai tại cơ quan điều tra, phù H với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù H với Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định, từ ngày 03/4/2025 đến ngày 08/4/2025 tại đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng và phường Bãi Cháy, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 chiếc điện thoại di động, cụ thể: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của chị Vũ Thị H trị giá 8.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của chị Trần Thị O trị giá 9.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của chị Nguyễn Thị Huyền M trị giá 2.890.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax của chị Phạm Thị Thanh T trị giá 13.250.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 33.140.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặt khác trước khi bị bắt bị cáo một mình nuôi hai con nhỏ, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về để nuôi dạy các con.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

[8] Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tấn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Đức M, yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 6.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý với mức bồi thường do anh M yêu cầu. Căn cứ Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường của anh M.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại: 02 điện thoại di động Iphone 12 Promax cho chị Vũ Thị H và chị Trần Thị O; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax cho chị Phạm Thị Thanh T là các chủ sở hữu H pháp. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của chị Nguyễn Thị Huyền M, bị cáo đã bán cho một cửa hàng không rõ địa chỉ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

[11] Đối với xe mô tô BKS 28FN-073.96 do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu H pháp là ông Bùi Văn Liến, là bố đẻ của bị cáo. Do ông Liến không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Liến.

[12] Đối với 01 áo chống nắng dài màu be, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 khẩu trang thu giữ của bị cáo không phải là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả cho ông Bùi Văn Liến là bố đẻ bị cáo quản lý. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù H với quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

[13] Đối với Nguyễn Văn T2, Bùi Đức M, khi mua điện thoại của bị cáo do không biết tài sản do phạm tội mà có; Đối với người mua chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của bị cáo không xác minh được lại lịch, địa chỉ của người mua; Đối với ông Bùi Văn Liến bố đẻ của bị cáo, do không biết bị cáo mượn xe sử dụng làm phương

tiện để trộm cắp tài sản, do đó không có căn cứ để xử lý các T2 H nêu trên.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản",

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/4/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn M số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường nói trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu một khoản lãi đối với số tiền chưa bồi thường tương ứng với thời gian chưa bồi thường theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án: T2 H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hai Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Như Quỳnh